TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2021
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 673/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc *"*Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Kiều V. Sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
(Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Quốc V1. Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

- Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bà Đỗ Thị Kiều V trình bày:

Tôi và ông Hoàng Quốc V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/3/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V1 nghiện ma túy, không lo làm ăn, đánh đập tôi, mắng chửi và xúc phạm tôi, hành hạ dẫn đến tôi bị khủng hoảng tinh thần. Năm 2019, ông V1 đã đi cai nghiện ma túy đến tháng 4 năm 2020 ông V1 được về nhưng vẫn không thay đổi nhưng vẫn không sửa đổi được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống chung không thể hàn gắn được nữa nên tôi xin được ly hôn ông Hoàng Quốc V1.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung là cháu Hoàng Kim N, sinh ngày 13/11/2012. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ngân đến tuổi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu.

+ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Hoàng Quốc V1:* Quá trình giải quyết vụ án, ông V1 đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Hiện nay ông V1 đang sinh sống ổn định tại số 416/13 Trần Phú, Tp.Buôn Ma Thuột. Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột và chính quyền địa phương đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V1 để ông V1 tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông V1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Kiều V; cho bà V được ly hôn ông Hoàng Quốc V1.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Hoàng Kim N, sinh ngày 13/11/2012 cho bà Đỗ Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Quốc V1 đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông V1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông V1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà V và ông V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, ông V1 không lo làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà V và ông V1, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Quá trình chung sống, bà V và ông V1 có phát sinh mâu thuẫn; ông V1 nghiện ma túy và vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống.

Xét thấy hôn nhân giữa bà bà V và ông V1 tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Kiều V xin được ly hôn ông Hoàng Quốc V1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Kim N đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu của bà V, Hội đồng xét xử thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V1 cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về con chung. Mặt khác, bà V đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà V, giao con chung Hoàng Kim N, sinh ngày 13/11/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, tránh sự xáo trộn về tâm lý của cháu N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà V được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012718 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Kiều V. Cho bà Đỗ Kiều V được ly hôn với ông Hoàng Quốc V1.

[2] Về con chung: Giao cháu Hoàng Kim N, sinh ngày: 13/11/2012 cho bà Đỗ Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu nên không xem xét.

Ông V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà V nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Kiều V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà V được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012718 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND phường Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Hải